**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm**

**đối với hàng hóa nhập khẩu**

## **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Thương mại quốc tế ngày càng phát triển, đã và đang trở thành động lực phát triển của mỗi quốc gia cũng như của thế giới. Toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại đã làm cho lưu lượng hàng hóa lưu thông giữa các nước ngày càng gia tăng, quan hệ giao lưu kinh tế giữa các nước ngày càng phát triển và trở thành xu thế tất yếu hiện nay.

Để tích cực hội nhập, các cơ quan quản lý nhà nước đã tăng cường nội luật hóa các quy định quốc tế vào hệ thống pháp luật Việt Nam, tạo điều kiện thông quan nhanh hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Theo quy định của pháp luật hiện hành, để được thông quan hàng hóa nhập khẩu, doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ về thông quan hàng hóa nhập khẩu quy định tại Luật Hải quan và các luật chuyên ngành. Theo đó, tùy từng trường hợp cụ thể, để thông quan hàng hóa, doanh nghiệp phải nộp/xuất trình cho cơ quan hải quan giấy phép hoặc giấy tờ về kết quả kiểm tra (kiểm dịch, chất lượng, an toàn thực phẩm, hợp chuẩn, hợp quy…). Hiện nay, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Hệ thống văn bản quy định về chuyên ngành khá đầy đủ, tạo được môi trường pháp lý cần thiết với chủ trương bảo đảm an toàn, bảo vệ tính mạng, sức khỏe người dân, bảo vệ môi trường, an ninh kinh tế, an ninh quốc gia.

Thời gian vừa qua, công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu nói chung, kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nói riêng đã được cải cách đáng kể, được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận. Chính phủ rất nỗ lực chỉ đạo việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Mặc dù các Bộ, ngành cũng đã có nhiều cố gắng trong triển khai đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch hành động thúc đẩy cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020 được phê duyệt tại Quyết định 1254/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi tại Quyết định 1258/QĐ-TTg) nhưng công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa nhập khẩu nói chung, kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm vẫn còn nhiều bất cập, gây khó khăn cho doanh nghiệp, vẫn là gánh nặng cho doanh nghiệp như: phạm vi, đối tượng quản lý và kiểm tra rộng, chưa có đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện việc kiểm tra; thực hiện không thống nhất giữa các Bộ, ngành hoặc giữa văn bản hướng dẫn và văn bản pháp lý cao hơn ; quy định kiểm tra quá mức cần thiết; đã áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro nhưng chưa toàn diện, chưa bảo đảm tính minh bạch, tính dự báo, tính nhất quán trong hệ thống pháp luật về kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm cũng như trong việc tổ chức thực hiện… Đây chính là một trong yếu tố chiếm tỷ trọng khá lớn cấu thành thời gian thông quan hàng hóa mà hiện vẫn chưa được cải thiện đáng kể theo đánh giá của Ngân hàng thế giới (WB)[[1]](#footnote-1), từ đó dẫn đến giảm năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong trao đổi thương mại qua biên giới.

Xác định được những bất cập, vướng mắc nêu trên, thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 99/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, ngày 12/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-TTg phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính *“chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu*”.

Để triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg, Bộ Tài chính ã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghi định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo đó xác định có các chính sách cần đánh giá tác động nêu tại Mục II dưới đây.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Mục tiêu tổng thể: Các chính sách được xây dựng trong Nghị định nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chất lượng, quản lý nhà nước về kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Cải cách toàn diện các quy định về hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro, đơn giản hóa, tự động hóa quy trình, thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, giảm đầu mối tiếp xúc giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức theo hướng doanh nghiệp chỉ đăng ký kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, các cơ quan chức năng và tổ chức chứng nhận sự phù hợp kiểm tra thông báo trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, kết quả đạt yêu cầu thì hàng hóa được thông quan, các cơ quan nhà nước thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật của các đối tượng tham gia vào quá trình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, gồm: Các cơ quan kiểm tra, cơ quan hải quan, tổ chức chứng nhận sự phù hợp.

+ Cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính, chi phí lưu kho, bãi và thời gian thông quan hàng hóa nhập khẩu.

+ Tạo môi trường, điều kiện cần thiết thực hiện xã hội hóa hoạt động kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; bảo vệ sản xuất trong nước, bảo vệ môi trường, quyền lợi và sức khỏe cộng đồng.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ, đúng quy định pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn kinh tế.

+ Tổ chức lại mô hình hoạt động kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng đơn giản, hiệu quả, phân công trách nhiệm một cách hợp lý, rõ ràng, minh bạch giữa các bên tham gia (các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan hải quan, các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định).

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1: Kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu.**

**1.1. Xác định vấn đề bất cập**

***- Trình tự, thủ tục và phương thức kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu chưa thống nhất giữa Luật và Nghị định hướng dẫn, giữa quy định và thực tế triển khai của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực:***

+ Tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định hàng hóa nhập khẩu phải được cấp Thông báo kết quả kiểm tra đáp ứng yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, tại Nghị định hướng dẫn (Nghị định số 74/2018/NĐ-CP) quy định một số trường hợp hàng hóa nhập khẩu không cần phải có Thông báo kết quả kiểm tra đáp ứng yêu cầu, thay vào đó phải nộp cho cơ quan hải quan bản đăng ký có xác nhận của cơ quan kiểm tra để thông quan hàng hóa.

+ Tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định hướng dẫn quy định cơ quan kiểm tra chất lượng là cơ quan nhà nước (cơ quan được phân công, phân cấp thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương). Cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng ra Thông báo kết quả kiểm tra trên cơ sở kết quả giám định, kiểm định của tổ chức đánh giá sự phù hợp được thừa nhận hoặc chỉ định. Tuy nhiên, hiện nay, một số Bộ quản lý ngành, lĩnh vực như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền cho các Tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện kiểm tra chất lượng và cấp Thông báo kết quả kiểm tra. Quy định như vậy là tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng lại không phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và gây bất cập vì kiểm tra nhà nước về chất lượng là một thủ tục hành chính, việc thực hiện phải phù hợp với quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính; không có cơ sở pháp lý cho việc ủy quyền; không rõ cơ chế giải quyết trong trường hợp người nhập khẩu không đồng ý với kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức được Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chỉ định; phát sinh trường hợp tổ chức được ủy quyền vừa đánh giá sự phù hợp, vừa thực hiện kiểm tra chuyên ngành cấp 02 loại giấy (giấy chứng nhận sự phù hợp và giấy thông báo kết quả kiểm tra) cho cùng một lô hàng.

+ Hiện nay, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã chuyển chủ yếu hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhóm 2 từ tiền kiểm sang kiểm tra sau thông quan. Quy định này tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng chưa phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (khoản 4 Điều 34) là hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2 phải được kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu.

***- Một số quy định về kiểm tra chưa phù hợp với thực tế, dẫn đến tăng chi phí cho doanh nghiệp***

+ Hiện nay, việc kiểm tra chất lượng áp dụng đối với từng lô hàng của từng nhà nhập khẩu. Như vậy, cùng một mặt hàng nhập khẩu giống nhau về chủng loại, nhà sản xuất, xuất xứ, kiểu dáng, model..., mỗi nhà nhập khẩu đều phải thực hiện thủ tục kiểm tra, thậm chí một số mặt hàng phải thực hiện lấy mẫu từng lô để kiểm nghiệm, giám định như thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hữu cơ. Quy định kiểm tra chất lượng đối với từng lô hàng dẫn đến tăng chi phí cho doanh nghiệp. Mặt khác, có nhiều lô hàng mỗi sản phẩm đều có giá trị cao, nếu thực hiện lấy mẫu để tiến hành kiểm tra sẽ gây tăng chi phí rất lớn cho doanh nghiệp vì phải nhập thừa số lượng để có mẫu kiểm tra.

+ Chưa thừa nhận chất lượng của những hàng hóa có xuất xứ từ các nước phát triển về công nghệ, hàng hóa được sản xuất từ cơ sở sản xuất hiện đại, công nghệ cao hay là thương hiệu lớn để được áp dụng chế độ miễn kiểm tra. Những hàng hóa này vẫn phải áp dụng chế độ kiểm tra như đối với tất cả các hàng hóa thông thường. Trên thực tế hàng hóa sản xuất theo quy chuẩn kỹ thuật của các nước tiên tiến thường chất lượng đảm bảo vì doanh nghiệp nước ngoài cần giữ thương hiệu, uy tín trên thế giới.

+ Một số đối tượng hàng hóa phải kiểm tra trước thông quan nhưng thực tế không phù hợp như:

* Phải kiểm tra an toàn lao động trước khi thông quan đối với các mặt hàng thang máy, cần cẩu… khi nhập khẩu là không thực tế, không khả thi, vì khi nhập khẩu, các thiết bị này đều ở dạng tháo rời, chỉ có thể vận hành để kiểm tra chỉ tiêu an toàn sau khi lắp đặt;
* Hàng hóa nhập khẩu là thiết bị, linh kiện, nguyên liệu để phục vụ sản xuất của chính doanh nghiệp nhập khẩu vẫn phải kiểm tra chất lượng, trong khi sản phẩm hoàn thiện đã phải kiểm tra trước khi đưa ra lưu thông;
* Hàng hóa nhập khẩu là linh kiện, thiết bị, vật tư, máy móc đồng bộ ở dạng tháo rời của hệ thống dây chuyền tổ máy phát điện của nhà máy nhiệt điện. Hàng hóa được nhập khẩu làm nhiều lần, nhiều chuyến và chịu sự kiểm tra của nhiều Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Theo quy định thì các linh kiện, thiết bị, vật tư, máy móc này đều phải kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu hoặc trước khi đưa vào sử dụng và thuộc quản lý của nhiều Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, nhà máy nhiệt điện thuộc bộ chủ quản là Bộ Công thương, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của Hội đồng nghiệm thu nhà nước (có sự tham gia của tất cả các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực liên quan đến chất lượng, an toàn, kỹ thuật, công nghệ của nhà máy nhiệt điện). Nhà máy nhiệt điện sau khi hoàn thành việc lắp đặt được phép vận hành khi và chỉ khi đạt thử nghiệm của Hội đồng nghiệm thu nhà nước. Việc kiểm tra chất lượng tại khâu nhập khẩu đối với hàng hóa tháo rời, chưa hoàn chỉnh, được nhập khẩu làm nhiều chuyến sẽ dẫn đến việc không thể đạt được các tiêu chí thử nghiệm, việc kiểm tra chỉ được thực hiện hình thức trên cơ sở chứng từ, hình ảnh được cung cấp từ chủ hàng để cơ quan kiểm tra, thử nghiệm ban hành chứng thư, kết quả. Theo đó, việc kiểm tra chất lượng tại khâu nhập khẩu không đạt được đúng bản chất và tiêu chí quản lý nhà nước. Hơn thế nữa, thiết bị, linh kiện của nhà máy nhiệt điện thường ở dạng quá khổ, quá tải. Việc kiểm tra hàng hóa tại khâu nhập khẩu dẫn đến rất nhiều khó khăn, cản trở, kéo dài thời gian và làm phát sinh nhiều chi phí cho chủ hàng.

+ Theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và thực tế, nhiều Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã chuyển hàng hóa chủ yếu từ tiền kiểm sang hậu kiểm tuy nhiên vẫn quy định phải nộp cho cơ quan hải quan bản đăng ký có xác nhận của cơ quan kiểm tra để thông quan hàng hóa. Quy định như vậy làm phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết trong quá trình làm thủ tục thông quan hàng hóa. Mặt khác, sau khi hàng hóa đã được thông quan, cơ quan hải quan không nhận được thông tin về hàng hóa, doanh nghiệp nếu hàng hóa đã thông quan có vi phạm chất lượng, do đó việc quản lý doanh nghiệp, hàng hóa chưa bảo đảm tính toàn diện, xuyên suốt. Do vậy, cần có biện pháp quản lý, kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan và các cơ quan kiểm tra chất lượng để giảm bớt thủ tục này cho doanh nghiệp khi làm thủ tục hải quan, đồng thời quản lý toàn diện doanh nghiệp, hàng hóa.

***- Chưa quy định đầy đủ biện pháp quản lý đối với hàng hóa thuộc diện phải kiểm tra:***

Tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP quy định các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xác định biện pháp quản lý đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay, còn nhiều Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa quy định biện pháp quản lý đối với hàng hóa nhóm 2 (ngoại trừ Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông (đối với mặt hàng thức ăn chăn nuôi)) dẫn đến khó khăn cho cơ quan hải quan khi xác định chứng từ doanh nghiệp phải nộp/xuất trình khi làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa; doanh nghiệp khó xác định được trình tự, thủ tục đối với hàng hóa kiểm tra sau thông quan vì kiểm tra sau thông quan có hai quy trình khác nhau.

## *- Quy định về miễn giảm chưa được áp dụng đầy đủ, thực chất:*

Theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa thì việc miễn, giảm kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa đã được chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiên theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực được thực hiện theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, việc triển khai các quy định miễn giảm kiểm tra hiện còn tồn tại một số vấn đề sau:

+ Quy định miễn giảm kiểm tra chất lượng chưa thống nhất, áp dụng khác nhau tùy theo đối tượng hàng hóa, ví dụ: tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP quy định chung đối hàng hóa nhập khẩu được miễn giảm kiểm tra trong vòng 02 năm, tuy nhiên tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi quy định thức ăn chăn nuôi nhập khẩu chỉ được áp dụng miễn giảm kiểm tra chất lượng trong vòng 12 tháng.

+ Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, để được miễn giảm kiểm tra chất lượng, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu được áp dụng sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 02 năm. Thực tế hàng hóa được miễn giảm kiểm tra chất lượng là rất ít do thủ tục xác nhận để được miễn kiểm tra còn rườm rà cho doanh nghiệp, doanh nghiệp vẫn phải làm thủ tục xin được miễn và nộp giấy thông báo miễn cho cơ quan hải quan.

***- Còn tồn tại tình trạng chồng chéo trong kiểm tra chất lượng:***

Căn cứ theo Danh mục hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, một số hàng hóa thuộc danh mục phải kiểm tra chất lượng do 02 Bộ quản lý hoặc vừa phải kiểm tra chất lượng vừa phải kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu.

***- Có nhiều cơ quan/tổ chức tham gia vào quy trình thông quan đối với hàng hóa phải kiểm tra chất lượng dẫn đến thời gian làm thủ tục của doanh nghiệp bị kéo dài:***

Theo quy định hiện hành, để thực hiện thông quan đối với hàng hóa thuộc diện phải kiểm tra chất lượng, doanh nghiệp phải liên hệ với nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau, gồm: Tổ chức đánh giá sự phù hợp để kiểm nghiệm, giám định hàng hóa; Cơ quan thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để làm thủ tục kiểm tra chất lượng; Cơ quan hải quan để làm thủ tục thông quan hàng hóa. Doanh nghiệp mất thời gian đi lại giữa các cơ quan, tổ chức này để hoàn thành các bước quy trình, thủ tục để thông quan.

***- Đối với phương tiện, linh kiện, phụ tùng nhập khẩu:***

+ Thủ tục kiểm tra chất lượng đang được quy định ở nhiều Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: không quy định thống nhất tại một văn bản, dẫn đến khó khăn cho quá trình tra cứu, thực hiện.

+ Chưa quy định trình tự, thủ tục đánh giá COP đôí với cơ sở sản xuất mặc dù thủ tục này rất quan trọng, là cơ sở để doanh nghiệp không phải kiểm tra chất lượng đối với các lô hàng nhập khẩu sau.

+ Thủ tục kiểm tra chất lượng đối với ô tô đang được quy định riêng (tại Thông tư 03/2018/TT-BGTVT, Thông tư 05/2020/TT-BGTVT) trong khi ô tô cũng là xe cơ giới (kiểm tra chất lượng theo Thông tư 31/2011/TT-BGTVT và Thông tư 55/2014/TT-BGTVT). Điều này tạo ra sự không thống nhất về thủ tục kiểm tra chất lượng đối với xe cơ giới.

+ Chưa quy định cụ thể các trường hợp miễn kiểm tra chất lượng, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện, không tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

+ Thời hạn thực hiện kiểm tra chất lượng đang quy định không hợp lý: các Thông tư hiện quy định thời hạn để Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận ATKT và BVMT là 04 ngày kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra. Cần quy định lại mốc thời gian: kể từ ngày người nhập khẩu nộp hồ sơ và xuất trình phương tiện theo quy định.

+ Về tỷ lệ kiểm tra đối với phương tiện chưa qua sử dụng: kiểm tra xác suất 01 xe/ 01 kiểu loại phương tiện đối với các lô hàng đã được cấp Giấy chứng nhận ATKT và BVMT và đã có đánh giá COP là không cần thiết. Cần thiết áp dụng tỷ lệ kiểm tra 5%/tổng số lô hàng.

**1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Cải cách toàn diện các quy định về hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng toàn diện quản lý rủi ro, đơn giản hóa, tự động hóa quy trình, thủ tục kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu, quy định thống nhất việc miễn giảm kiểm tra chất lượng theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, giảm đầu mối tiếp xúc giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức theo hướng doanh nghiệp chỉ đăng ký kiểm tra chất lượng trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, các cơ quan chức năng và tổ chức chứng nhận sự phù hợp kiểm tra thông báo trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, kết quả đạt yêu cầu thì hàng hóa được thông quan, các cơ quan nhà nước thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật của các đối tượng tham gia vào quá trình kiểm tra chất lượng, gồm: Các cơ quan kiểm tra, cơ quan hải quan, tổ chức chứng nhận sự phù hợp.

- Cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính, chi phí lưu kho, bãi và thời gian thông quan hàng hóa nhập khẩu.

- Tạo môi trường, điều kiện cần thiết thực hiện xã hội hóa hoạt động kiểm tra chất lượng; bảo vệ sản xuất trong nước, bảo vệ môi trường, quyền lợi và sức khỏe cộng đồng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ, đúng quy định pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn kinh tế.

- Tổ chức lại mô hình hoạt động kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng đơn giản, hiệu quả, phân công trách nhiệm một cách hợp lý, rõ ràng, minh bạch giữa các bên tham gia (các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan hải quan, các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định).

**1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

*- Giải pháp 1:*Giữ nguyên các quy định về kiểm tra nhà nước về chất lượng tại các Nghị định hiện hành.

*- Giải pháp 2:*Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến kiểm tra nhà nước về chất lượng. Theo đó:

+ Quy định cụ thể thống nhất trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu theo từng phương thức kiểm tra: Chặt, thông thường, giảm.

+ Quy đm thường,kiểm tram tra nhóm 2 phóm đăng ký bờngcông bý bờng,kiểm tram tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu theo ột cách hợp lý, rõ ràng, minh bạch giữa các bên tham gia (các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cthng bý bờng,kiểm tram tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu theo ột cách hợp lý, rõ ràng, minh bạch giữa các bên thađưng bý bờng,kiểm tram bưngcông bý bờng,ki theo biheo ý b công b bờng,kiểm tram tra nhà nước về chất lượng đối vớ công b bờng,kiểm tram tra nhà nướccông bb bờng,kiểm tram tra nhà nước về chất lượng hù hợpi hàng hóa nhập khẩu theo ột cách hợp lý, rõ ràng, minh bạch giữa các bên tham giđông bb bờng,kiểm tram (đvà bb bờng,kiểm tram tra nhà nước về chất lượng

Các quy đờng,ki q tra bám sát trên cơ sờnquy đcơ sờ*Hàng hóa nhg,kiểm tram tra nhà nước vềbố hợp quy).hù hợpi hàng hóa nhập khẩu theo ột cách hợp lý, rõ ràng, minh*  cng hóa nChng hóa nhg,kiểm tram tra nhà

Riêng đối với phương tiện, linh kiện, phụ tùng nhập khẩu là hàng hóa nhóm 2 theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhưng là hàng hóa mang tính đặc thù nên trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với phương tiện, linh kiện, phụ tùng nhập khẩu được quy định riêng tại mục riêng với nội dung, nguyên tắc cơ bản sau: Kế thừa quy định và thực tiễn tốt đã được triển khai đối với hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Cơ quan kiểm tra đối với hàng hóa thuộc lĩnh vực của Bộ Giao thông vận tải là Cục Đăng kiểm Việt Nam; Toàn bộ trình tự, thủ tục thực hiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia về cơ bản giữ nguyên quy định hiện hành; Về phương thức kiểm tra quy định tại dự thảo Nghị định và quy định hiện hành giống nhau, chỉ khác nhau về tên gọi và phương thức kiểm tra xác suất của Nghị định áp dụng với số lượng 5% số lô (thay vì kiểm tra 100% số lô hàng như quy định hiện hành).

+ Cụ thể hóa vai trò đầu mối của cơ quan hải quan trong kiểm tra nhà nước về chất lượng được Thủ tướng Chính phủ giao Quyết định số 38/QĐ-TTg.

+ Mở rộng đối tượng được miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng.

+ Ứng dụng tối đa hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trên cơ sở áp dụng đầy đủ, thực chất nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu.

**1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*1.4.1. Giải pháp 1:*Giữ nguyên các quy định về kiểm tra nhà nước về chất lượng tại các Nghị định hiện hành.

Nếu giữ nguyên như hiện nay, các vấn đề tồn tại, hạn chế, bất cập như đã nêu trên (điểm 1.1 Mục II của Báo cáo này) sẽ không được giải quyết. Mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng không đạt được theo yêu cầu đã nêu tại các Nghị quyết của Chính phủ. Không đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước; ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết thủ tục hành chính và Chính phủ điện tử, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh tham gia cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tạo thuận lợi cho thương mại, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.

*1.4.2. Giải pháp 2.* Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến kiểm tra nhà nước về chất lượng.

(i) Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực:

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến kiểm tra nhà nước về chất lượng không làm phát sinh chi phí, giúp cắt giảm số lô hàng cần phải kiểm tra dẫn đến giảm thiểu chi phí thương mại do giảm yêu cầu về hàng tồn kho và vốn cho phép kinh doanh sản xuất hiệu quả hơn. Theo đó, sẽ khuyến khích tăng trưởng đặc biệt là đối với các nhà sản xuất và nhà phân phối, thúc đẩy xuất khẩu và tăng sản lượng cuối cùng, mang lại nhiều cơ hội hiệu quả hơn cho nền kinh tế.

Căn cứ số tỷ lệ số liệu kiểm tra chuyên ngành năm 2019 do Tổng cục Hải quan cung cấp, Dự án tạo thuận lợi Thương mại do USAID tài trợ tính toán dựa trên dữ liệu trong Báo cáo Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới (WB), ước tính giá trị tiết kiệm cho nền kinh tế khi chính sách được triển khai áp dụng lên đến 399 triệu đô la Mỹ mỗi năm.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

(ii) Tác động về xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với Chính phủ: Việc thống nhất đầu mối kiểm tra với việc thực hiện thủ tục hải quan là xu hướng quốc tế, góp phần giúp hội nhập tốt hơn tăng uy tín của Chính phủ, cải thiện chỉ số cải cách hành chính, góp phần nâng hạng xếp hạng vị trí của Việt Nam trên các bảng xếp hạng uy tín thế giới về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh. Chính phủ tiết kiệm ngân sách thông qua việc cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm nguồn lực, giảm chi phí cho một bộ máy kiểm tra chất lượng cồng kềnh, giảm thời gian thông quan hàng hóa.

*+ Tác động đối với doanh nghiệp nhập khẩu*: Tiết kiệm được thời gian làm thủ tục kiểm tra chất lượng, vì: việc thực hiện thủ tục thông qua một đầu mối; thủ tục kiểm tra được lồng ghép trong thủ tục hải quan; áp dụng điện tử hóa tối đa vào quy trình kiểm tra; Tạo thuận lợi giải quyết vướng mắc khi có vấn đề phát sinh, do thống nhất về cơ quan chịu trách nhiệm cuối cùng trước khi thông quan; Tiết kiệm chi phí khi lô hàng được miễn, giảm kiểm tra (đối tượng được miễn kiểm tra được mở rộng hơn); Môi trường kinh doanh cạnh tranh và bình đẳng hơn, do hàng nhập khẩu sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn, minh bạch và khách quan hơn

*+ Đối với người tiêu dùng:* Về mặt dài hạn, giá cả hàng hóa có thể được giảm do chi phí doanh nghiệp bỏ ra cho việc kiểm tra nhà nước về chất lượng giảm xuống, thời gian thông quan được cải thiện tạo điều kiện phân phối hàng hóa nhanh, làm tăng cơ hội kinh doanh.

*+ Đối với cơ quan hải quan*: Tăng cường vai trò của cơ quan hải quan trong việc kiểm tra nhà nước về chất lượng cụ thể là đầu mối kiểm tra. Việc này đòi hỏi cơ quan hải quan phải năng cao năng lực của cán bộ, công chức.

*+ Đối với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực:* Vẫn thực hiện vai trò quản lý nhà nước về chất lượng như hiện nay, chỉ chuyển chức năng kiểm tra tại cửa khẩu cho cơ quan hải quan. Theo đó, đòi hỏi việc tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin với cơ quan hải quan, hỗ trợ đào tạo chuyên môn cho cán bộ hải quan, tổ chức lại các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng của hàng hóa nhập khẩu trong quá trình sản xuất và lưu thông trên thị trường trong nước. Các Bộ, ngành phải tăng cường công tác hậu kiểm.

*+ Đối với Tổ chức đánh giá sự phù hợp*: Vai trò của tổ chức đánh giá sự phù hợp về cơ bản không thay đổi so với hiện tại. Tuy nhiên, theo mô hình mới đòi hỏi việc ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc kiểm tra nhà nước về chất lượng như việc trả kết quả trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Ngoài ra, việc giảm tỷ lệ các lô hàng phải kiểm tra có thể dẫn đến việc giảm doanh thu của Tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- *Tác động tiêu cực:* Chưa phát hiện.

*(iii) Tác động về giới*

Không có

*(iv) Tác động của thủ tục hành chính:* đã được đánh giá theo Bản đánh giá tác động hành chính (gửi kèm hồ sơ)

- Doanh nghiệp được lựa chọn cơ quan kiểm tra, lựa chọn tổ chức thử nghiệm được chỉ định để thử nghiệm (đối với hàng hóa thuộc trường hợp phải lấy mẫu để thử nghiệm). Quy định này sẽ giúp doanh nghiệp chủ động trong việc lựa chọn cơ quan kiểm tra được Bộ quản lý ngành, lĩnh vực giao/chỉ định hoặc cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo các phương thức kiểm tra.

- Cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ đăng ký kiểm tra. Theo đó, hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng gồm 3 chứng từ sau: (i) Bản đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo các chỉ tiêu thông tin ban hành kèm theo Nghị định. (ii) Hóa đơn thương mại: 01 bản chụp. (iii) Ảnh nhãn hàng hóa hoặc bản thiết kế hoàn chỉnh nhãn hàng hóa dưới dạng dữ liệu điện tử đối với hàng hóa nhập khẩu phải có nhãn theo quy định pháp luật về ghi nhãn hàng hóa: 01 bản chụp.

So với quy định tại Nghị định 74/2018/NĐ-CP, Nghị định 154/2018/NĐ-CP thì dự thảo Nghị định đã cắt giảm được 6/10 chứng từ tổ chức, cá nhân phải nộp/xuất trình khi thực hiện việc kiểm tra nhà nước về chất lượng. Những chứng từ được cắt giảm là những chứng từ hiện nay quy định là “nếu có”. Việc cắt giảm các chứng từ này giúp đơn giản và minh bạch hồ sơ, tránh tùy tiện trong quá trình thực hiện.

khai trên tờ khai hải quan và làm thủ tục hàng hóa nhập khẩu các lần trên Cổng thông tin một cửa quốc giacấp mã số đăng ký bản công bố hợp quy)

- Đối với trường hợp áp dụng phương thức kiểm tra giảm, tổ chức, cá nhân chỉ phải khai mã số đăng ký bản công bố hợp quy của hàng hóa cùng tên gọi, mã HS, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật, cơ sở sản xuất, nước xuất xứ trên tờ khai hải quan; trường hợp hàng nhập khẩu kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên, cơ quan hải quan kiểm tra, đối chiếu hồ sơ đăng ký mã số công bố hợp quy trên Cổng thông tin một cửa quốc gia với hồ sơ nhập khẩu hàng hóa.

Việc quy định như trên nhằm minh bạch việc nộp hồ sơ đối với trường hợp áp dụng phương thức kiểm tra giảm (bao gồm: trường hợp không kiểm tra hồ sơ hoặc có kiểm tra hồ sơ (trên cơ sở lựa chọn ngẫu nhiên), qua đó, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân; cắt giảm hồ sơ, chứng từ, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Quy định trình tự thủ tục kiểm tra theo mặt hàng để cắt giảm số lượng các lô hàng phải kiểm tra, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra mang lại những lợi ích:

+ Về phía doanh nghiệp: Cắt giảm số lượng các lô hàng phải kiểm tra, cắt giảm chi phí, thời gian thông quan.

+ Về phía cơ quan quản lý nhà nước: Cắt giảm nguồn lực thực hiện kiểm tra và tập trung để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

- Cải cách về trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với phương tiện, linh kiện, phụ tùng nhập khẩu mang lại những lợi ích:

+ Công khai, minh bạch, chia sẻ dữ liệu thông tin về sản phẩm, hàng hóa giữa các cơ quan liên quan phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước.

+ Về phía doanh nghiệp: Cắt giảm thủ tục kiểm tra hàng hóa thông qua việc áp dụng thêm phương thức kiểm tra xác suất đối với phương tiện hoặc chỉ phải kiểm tra chặt lần đầu đối với linh kiện, phụ tùng (thay vì kiểm tra chặt 100% như trước đây), qua đó góp phần cắt giảm chi phí, thời gian đi lại, thời gian thông quan hàng hóa.

+ Về phía cơ quan kiểm tra: Việc kiểm tra dựa trên đánh giá rủi ro, quá trình tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp cũng giúp Cục Đăng kiểm Việt Nam giảm bớt áp lực kiểm tra, tiết kiệm nguồn nhân lực, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

(v) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách được ban hành sẽ thay thế các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng tích cực, tuân thủ đúng các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

**1.5. Kiến nghị lựa chọn một trong các giải pháp nêu trên**.

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định chính sách kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng liên quan.

Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn phương án 2.

**2. Chính sách 2: Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.**

**2.1. Xác định vấn đề bất cập**

- Quy định không thống nhất giữa Luật và Nghị định hướng dẫn: Tại Luật An toàn thực phẩm quy định hàng hóa nhập khẩu phải được cấp Thông báo kết quả kiểm tra đáp ứng yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền để thông quan hàng hóa. Tuy nhiên, tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định hàng hóa áp dụng phương thức kiểm tra giảm không phải có Thông báo kết quả kiểm tra đáp ứng yêu cầu, thay vào đó phải nộp cho cơ quan hải quan một số chứng từ thuộc hồ sơ kiểm tra;

- Chưa triển khai được phương thức kiểm tra giảm: Theo tính toán của Bộ Y tế, với quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thì số lượng lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra an toàn thực phẩm sẽ giảm được 95-98%. Tuy nhiên, việc thực hiện quy định về kiểm tra giảm theo quy định tại Điều 19 Nghị định 15/2018/NĐ-CP gặp nhiều khó khăn do cơ quan kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu được các Bộ chỉ định không cung cấp đủ thông tin về hàng hóa được áp dụng phương thức kiểm tra giảm cho cơ quan hải quan; cơ quan hải quan không đủ cơ sở để xác định các lô hàng đủ điều kiện được áp dụng phương thức kiểm tra giảm theo khoản 1 Điều 17 của Nghị định. Theo đó, hiện nay các lô hàng thuộc diện kiểm tra an toàn thực phẩm (trừ đối tượng được miễn kiểm tra) vẫn phải thực hiện kiểm tra khi nhập khẩu;

- Hiện nay, ngoài Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thủ tục kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu chưa được triển khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Do vậy, doanh nghiệp mất thời gian đi lại giữa các cơ quan, tổ chức để hoàn thành quy trình kiểm tra và thông quan; việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan/tổ chức liên quan còn hạn chế, chưa kịp thời;

- Theo quy định hiện hành, việc kiểm tra an toàn thực phẩm được áp dụng đối với từng lô hàng nhập khẩu. Như vậy, cùng một mặt hàng nhập khẩu giống nhau, mỗi nhà nhập khẩu đều phải thực hiện thủ tục kiểm tra. Theo thống kê của cơ quan hải quan, tỷ lệ hàng hóa nhập khẩu không đảm bảo yêu cầu về an toàn thực phẩm là rất ít: 2/82.324 tờ khai vi phạm không đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm (chiếm 0,0024%). Do vậy, mức độ kiểm tra áp dụng theo từng lô hàng nhập khẩu là chưa phù hợp (Nội dung này đã được đề cập tại Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)

- Đã có quy định về thừa nhận hàng hóa được sản xuất từ cơ sở uy tín, chất lượng nhưng chưa triển khai: Tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định hàng hóa được sản xuất trong các cơ sở áp dụng một trong các hệ thống quản lý chất lượng GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương được áp dụng phương thức kiểm tra giảm. Tuy nhiên, đến nay, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa cung cấp danh sách hàng hóa được sản xuất trong các cơ sở áp dụng một trong các hệ thống quản lý chất lượng này hoặc tương đương để cơ quan hải quan có cơ sở triển khai thực hiện.

***- Còn tồn tại tình trạng chồng chéo trong kiểm tra an toàn thực phẩm với kiểm dịch:***

Hiện nay, nhiều mặt hàng vừa thuộc diện kiểm tra an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương và Bộ Y tế quản lý, vừa thuộc diện phải kiểm dịch động vật/thực vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, và thuộc Danh mục dược liệu do Bộ Y tế quản lý.

Thực trạng trên đặt yêu cầu cần chuẩn hóa, cải cách toàn diện các quy định về kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo đúng quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật An toàn thực phẩm trong tổng thể thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để giải quyết thủ tục hành chính và Chính phủ điện tử đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh tham gia cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tạo thuận lợi cho thương mại, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.

**2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Kế thừa các cải cách tốt về hoạt động kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro, đơn giản hóa, tự động hóa quy trình, thủ tục tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, giảm đầu mối tiếp xúc giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức theo hướng doanh nghiệp chỉ đăng ký kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, các cơ quan chức năng và tổ chức chứng nhận sự phù hợp kiểm tra thông báo trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, kết quả đạt yêu cầu thì hàng hóa được thông quan, các cơ quan nhà nước thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật của các đối tượng tham gia vào quá trình kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, gồm: Các cơ quan kiểm tra, cơ quan hải quan, Cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định.

- Cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính, chi phí lưu kho, bãi và thời gian thông quan hàng hóa nhập khẩu.

- Tạo môi trường, điều kiện cần thiết thực hiện xã hội hóa hoạt động kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; bảo vệ sản xuất trong nước, bảo vệ môi trường, quyền lợi và sức khỏe cộng đồng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ, đúng quy định pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn kinh tế.

- Tổ chức lại mô hình hoạt động kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng đơn giản, hiệu quả, phân công trách nhiệm một cách hợp lý, rõ ràng, minh bạch giữa các bên tham gia (các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan hải quan, các tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định).

**2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

*- Giải pháp 1:*Giữ nguyên các quy định về kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu tại các Nghị định hiện hành.

*- Giải pháp 2:*Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. Theo đó:

+ Quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo các phương thức kiểm tra: chặt, thông thường và giảm.

Về cơ bản, các quy định nêu trên kế thừa các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, đặc biệt là các nội dung đã triển khai ổn định và không có vướng mắc, như: Quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm; Yêu cầu đối với sản phẩm động vật trên cạn, sản phẩm động vật thủy sản, sản phẩm thực vật nhập khẩu dùng làm thực phẩm; Thủ tục đăng ký quốc gia, vùng lãnh thổ và cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất khẩu thực phẩm vào Việt Nam và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm tại nước xuất khẩu; Các phương thức kiểm tra. Tuy nhiên, để đảm bảo quy định rõ ràng, minh bạch và phù hợp với các yêu cầu cải cách hành chính tại Quyết định 38/QĐ-TTg, tại chính sách này đã làm rõ hơn về hồ sơ, trình tự, thủ tục tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, kiểm tra theo các phương thức kiểm tra chặt, giảm, thông thường và cách thức xử lý sau khi kiểm tra, thống nhất thủ tục thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Cụ thể hóa vai trò đầu mối của cơ quan hải quan trong kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm được Thủ tướng Chính phủ giao Quyết định số 38/QĐ-TTg.

+ Mở rộng đối tượng được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm.

+ Ứng dụng tối đa hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trên cơ sở áp dụng đầy đủ, thực chất nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

**2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*2.4.1. Giải pháp 1:*Giữ nguyên các quy định về kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu tại các Nghị định hiện hành.

Nếu giữ nguyên như hiện nay, các vấn đề tồn tại, hạn chế, bất cập như đã nêu trên (điểm 2.1 Mục II của Báo cáo này) sẽ không được giải quyết. Mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng không đạt được. Không đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước; ứng dụng CNTT để giải quyết thủ tục hành chính và Chính phủ điện tử đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh tham gia cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tạo thuận lợi cho thương mại, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.

*2.4.2. Giải pháp 2.* Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu

(i) Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực:

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu không làm phát sinh chi phí, giúp cắt giảm số lô hàng cần phải kiểm tra dẫn đến giảm thiểu chi phí thương mại do giảm yêu cầu về hàng tồn kho và vốn cho phép kinh doanh sản xuất hiệu quả hơn. Theo đó, sẽ khuyến khích tăng trưởng đặc biệt là đối với các nhà sản xuất và nhà phân phối, thúc đẩy xuất khẩu và tăng sản lượng cuối cùng, mang lại nhiều cơ hội hiệu quả hơn cho nền kinh tế.

Căn cứ số tỷ lệ số liệu kiểm tra chuyên ngành năm 2019 do Tổng cục Hải quan cung cấp, Dự án tạo thuận lợi Thương mại do USAID tài trợ tính toán dựa trên dữ liệu trong Báo cáo Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới (WB), ước tính giá trị tiết kiệm cho nền kinh tế khi chính sách được triển khai áp dụng lên đến 399 triệu đô la Mỹ mỗi năm.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

(ii) Tác động về xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với Chính phủ: Việc minh bạch thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện thủ tục, thống nhất đầu mối kiểm tra với việc thực hiện thủ tục hải quan là xu hướng quốc tế, góp phần giúp hội nhập tốt hơn tăng uy tín của Chính phủ, cải thiện chỉ số cải cách hành chính, góp phần nâng hạng xếp hạng vị trí của Việt Nam trên các bảng xếp hạng uy tín thế giới về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh. Chính phủ tiết kiệm ngân sách thông qua việc cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm nguồn lực, giảm chi phí cho một bộ máy kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu cồng kềnh, giảm thời gian thông quan hàng hóa

+ Tác động đối với doanh nghiệp nhập khẩu: Tiết kiệm được thời gian làm thủ tục kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm, vì:(i) chủ yếu giao dịch với một đầu mối, (ii) thủ tục kiểm tra được lồng ghép trong thủ tục hải quan, (iii) áp dụng điện tử hóa tối đa vào quy trình kiểm tra; Tạo thuận lợi giải quyết thắc mắc khi có vấn đề, do thống nhất về cơ quan chịu trách nhiệm cuối cùng trước khi thông quan; Tiết kiệm chi phí khi lô hàng được miễn, giảm kiểm tra (đối tượng được miễn kiểm tra được mở rộng hơn); Môi trường kinh doanh cạnh tranh và bình đẳng hơn, do hàng nhập khẩu sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn, minh bạch và khách quan hơn.

+ Đối với người tiêu dùng: Về mặt dài hạn, giá cả hàng hóa có thể được giảm do chi phí doanh nghiệp bỏ ra cho việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm giảm xuống, thời gian thông quan được cải thiện tạo điều kiện phân phối hàng hóa nhanh, làm tăng cơ hội kinh doanh.

+ Đối với cơ quan hải quan: Tăng cường vai trò của cơ quan hải quan trong việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm cụ thể là đầu mối kiểm tra. Việc này đòi hỏi cơ quan hải quan phải hoàn thiện cơ sở dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin (hệ thống thông quan tự động của hải quan, Cổng thông tin một cửa quốc gia) năng cao năng lực của cán bộ, công chức hải quan.

+ Đối với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực: Vẫn thực hiện vai trò quản lý về an toàn thực phẩm như hiện nay, chỉ chuyển chức năng kiểm tra tại cửa khẩu cho cơ quan hải quan. Theo đó, đòi hỏi việc tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin với cơ quan hải quan, hỗ trợ đào tạo chuyên môn cho cán bộ hải quan, tổ chức lại các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm của hàng hóa nhập khẩu trong quá trình sản xuất và lưu thông trên thị trường trong nước. Các Bộ, ngành phải tăng cường công tác hậu kiểm.

+ Đối với cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định. Theo chính sách mới đòi hỏi việc ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc kiểm tra an toàn thực phẩm như việc trả kết quả trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Tác động tiêu cực: Chưa phát hiện.

(iii) Tác động về giới

Không có

(iv) Tác động của thủ tục hành chính: đã được đánh giá theo Bản đánh giá tác động hành chính (gửi kèm hồ sơ)

- Đơn giản hóa trình tự, thủ tục tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, phù hợp với yêu cầu cải cách 4 tại Quyết định 38/QĐ-TTgnhằm bảo đảm các thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm sẽ được thực hiện hoàn toàn trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và theo cơ chế tự động (thay vì việc thực hiện thủ công, theo nhiều hình thức khác nhau như tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) và đảm bảo dữ liệu sẽ được quản lý, xử lý tập trung, không bị phân tán.

- Doanh nghiệp được lựa chọn cơ quan kiểm tra, lựa chọn tổ chức kiểm nghiệm nghiệm (đối với hàng hóa thuộc trường hợp phải lấy mẫu để kiểm nghiệm)*.* Quy định này giúpdoanh nghiệp sẽ chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh của mình do doanh nghiệp được lựa chọn cơ quan kiểm tra được Bộ quản lý ngành, lĩnh vực giao/chỉ định hoặc cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm theo các phương thức kiểm tra.

- Cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ đăng ký kiểm tra.

Hồ sơ đăng ký kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu đã được đơn giản hóa so với Nghị định 15/2018/NĐ-CP, phù hợp với yêu cầu cải cách 3 tại Quyết định 38/QĐ-TTg, cụ thể:

+ Đối với hàng hóa áp dụng phương thức kiểm tra chặt: bỏ quy định nộp Bản sao Danh mục hàng hóa (Packing list).

+ Đối với hàng hóa áp dụng phương thức kiểm tra giảm:

Nếu như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định doanh nghiệp phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định (gồm 3 loại chứng từ), cơ quan hải quan sẽ lựa chọn ngẫu nhiên tối đa 5% trên tổng số lô hàng nhập khẩu thuộc diện kiểm tra giảm trong vòng 01 (một) năm để kiểm tra hồ sơ theo quy định, thì dự thảo Nghị định chỉ yêu cầu tổ chức, cá nhân khai mã số tự công bố sản phẩm trên tờ khai hải quan trong trường hợp lô hàng nhập khẩu thuộc diện kiểm tra ngẫu nhiên 5%.

Ngoài ra, đối với Chứng từ chứng nhận các cơ sở sản xuất áp dụng một trong các hệ thống quản lý chất lượng GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC, FSSC 22000 hoặc tương đương, dự thảo Nghị định cũng chỉ yêu cầu nộp lần đầu tiên khi làm thủ tục nhập khẩu và chỉ yêu cầu nộp bản chụp (thay vì nộp bản sao chứng thực hoặc bản chính hợp pháp hóa lãnh sự).

+ Đối với hàng hóa áp dụng phương thức kiểm tra thông thường, kiểm tra giảm: Nghị định chỉ yêu cầu doanh nghiệp khai mã số tự công bố sản phẩm trên tờ khai hải quan thay vì quy định phải nộp Bản tự công bố sản phẩm.

- Thủ tục kiểm tra đối với hàng hóa áp dụng phương thức kiểm tra chặt cũng được đơn giản hóa.

Theo đó, cơ quan hải quan quyết định việc thông quan trên cơ sở kết quả kiểm nghiệm của cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định gửi đến Cổng thông tin một cửa quốc gia làm căn cứ cho cơ quan hải quan thông quan (trong khi theo quy định hiện hành, cơ quan kiểm tra nhà nước có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy mẫu, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo yêu cầu và ra thông báo thực phẩm đạt hoặc không đạt yêu cầu nhập khẩu để làm cơ sở thông quan).

Riêng đối với hàng hóa được xác định có rủi ro cao theo đánh giá của các cơ quan quản lý thuộc các bộ, ngành, cơ quan hải quan cơ quan hải quan quyết định thông quan trên cơ sở Biên bản lấy mẫu.

\* Lợi ích mang lại

- Việc thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ giúp điện tử hóa tiến đến phi giấy tờ; việc tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của bộ hồ sơ, phản hồi thông tin, cấp mã số sẽ được thực hiện tự động; tổ chức, cá nhân không phải đến nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan kiểm tra; cơ quan kiểm tra sẽ xử lý trên cơ sở bộ hồ sơ đã được gửi trên Cổng. Điều này góp phần giảm chi phí đi lại, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, chi phí lưu kho, bãi, việc giải quyết thủ tục được thực hiện nhanh chóng, hạn chế sự tiếp xúc giữa cơ quan kiểm tra với doanh nghiệp;

- Việc áp dụng đồng bộ các phương thức kiểm tra cũng góp phần cắt giảm số lượng các lô hàng phải kiểm tra thực tế, hàng hóa nhanh chóng được thông quan để đưa vào kinh doanh, sản xuất; khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.

- Các thông tin, dữ liệu về hàng hóa, doanh nghiệp sẽ được quản lý tập trung; kết quả xử lý sẽ được cập nhật thường xuyên trên Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ giúp cho cơ quan quản lý nhà nước kịp thời nắm bắt thông tin, có nhìn nhận, đánh giá chính xác, khách quan về hoạt động kiểm tra; qua đó nâng cao hiệu quả kiểm tra, tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát, thanh tra; Về phía doanh nghiệp có thể biết trước phương thức kiểm tra mà mình được áp dụng để chủ động xây dựng kế hoạch kinh doanh.

(v) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách được ban hành sẽ thay thế các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng tích cực, tuân thủ đúng các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính minh bạch trong xây dựng chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng chính sách.

**2.5. Kiến nghị lựa chọn một trong các giải pháp nêu trên**.

Đánh giá tác động của các phương án cho thấy việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định chính sách kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu có tác động tích cực, tiến bộ đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đối tượng liên quan.

## Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn phương án 2.

## **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã triển khai đầy đủ các bước theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Ban hành các Quyết định:

+ Quyết định số 169/QĐ-BTC ngày 18/02/2021 ban hành Kế hoạch triển khai của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu giai đoạn 2021 – 2023;

+ Quyết định số 923/QĐ-BTC ngày 05/05/2021 về việc thành lập Tổ triển khai Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu;

+ Quyết định số 922/QĐ-BTC ngày 05/05/2021 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Đã tổ chức nhiều cuộc họp trực tiếp và trực tuyến lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định với sự tham gia của Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định, đại diện Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Văn phòng Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp tại phía Bắc và phía Nam và một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố; họp bàn trực tiếp với một số Bộ quản lý chuyên ngành về dự thảo Nghị định gồm: Bộ Giao thông vận tải, NN&PTNT, Công Thương; họp bàn với từng nhóm doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

- Đã có công văn gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố, VCCI, Hiệp hội doanh nghiệp, Tổ chức đánh giá sự phù hợp và các đơn vị liên quan về dự thảo Nghị định (có đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính).

Đến nay, về cơ bản, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức, phần lớn các ý kiến đều bày tỏ sự đồng tình cao với yêu cầu cải cách của Chính phủ; theo thống kê của VCCI thì có đến 92% doanh nghiệp được lấy ý kiến nhất trí với dự thảo Nghị định, riêng các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực còn nhiều quan điểm khác nhau liên quan đến một số ít nội dung tại Nghị định liên quan đến cách thức kiểm tra, tổ chức thực hiện.

Bộ Tài chính đã nghiêm túc tổng hợp, phân tích, tiếp thu các ý kiến đóng góp và cũng có giải trình cụ thể các ý kiến để chỉnh lý Nghị định qua nhiều vòng dự thảo.

## **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

**1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách**

- Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ tổ chức thi hành chính sách.

- Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với Bộ Tài chính trong quản lý nhà nước đối với các chính sách kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

**2. Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách**

Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách là Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội.

**BỘ TÀI CHÍNH**

1. Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh 2020 (DB2020) do WB công bố tháng 10/2019, kết quả chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam giảm 4 bậc (từ vị trí 100 xuống vị trí 104/190 nước); chỉ số chung về môi trường kinh doanh giảm 1 bậc (từ vị trí 69 lên đến vị trí 70/190 nước); vẫn đứng thứ 5 trong 10 nước ASEAN. [↑](#footnote-ref-1)